

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 789 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH TÓM TẮT

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ

Kính gửi: Quốc hội

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Chuyển giao công nghệ (CGCN) nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và triển khai Nghị quyết Quốc hội trong các văn bản gần đây, bao gồm, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Một số tồn tại, hạn chế của Luật CGCN năm 2017

Luật CGCN năm 2017 đã tạo hành lang pháp lý cho hoạt động CGCN trong nước, CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam và CGCN từ Việt Nam ra nước ngoài. Tuy nhiên, sau gần một thập kỷ thi hành, Luật CGCN đã bộc lộ những hạn chế, bất cập (đối tượng công nghệ được điều chỉnh chưa bao quát các công nghệ mới; chính sách về tài chính, pháp lý, thể chế cho bên chuyển giao và bên nhận CGCN chưa đầy đủ; thiếu chính sách khuyến khích, hỗ trợ CGCN nội sinh; thị trường khoa học và công nghệ (KH&CN) hoạt động yếu; quản lý nhà nước về CGCN chưa hiệu quả, v.v.), chưa theo kịp tốc độ phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ (KH&CN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) thế giới; chưa đáp ứng bối cảnh đất nước ta đang đứng trước yêu cầu đột phá phát triển KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số (CDS).

2.2. Các xu thế của CGCN trên thế giới

Các xu thế của CGCN trên thế giới đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung Luật CGCN để theo kịp thực tiễn và hội nhập quốc tế. Một số xu thế nổi bật như: (i) CGCN dựa trên tài sản trí tuệ, công nghệ phi vật chất, do đó Luật CGCN cần sửa đổi mở rộng phạm vi, đối tượng công nghệ chuyển giao; (ii) Thúc đẩy ĐMST và CGCN nội sinh: không chỉ CGCN từ nước ngoài mà còn từ viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp; xu thế hình thành các doanh nghiệp “spin-off”, hoạt động góp vốn bằng công nghệ gia tăng; (iii) Toàn cầu hóa CGCN gắn với kiểm soát an ninh công nghệ chặt thông qua khung pháp lý, cần phân loại và kiểm soát CGCN nhạy cảm; (iv) Hình thành thị trường KH&CN minh bạch và chuyên nghiệp. Trên thế giới, CGCN không còn là giao dịch riêng lẻ mà là gói công nghệ, thông qua sàn giao dịch. Nhiều công cụ mới được áp dụng như xếp hạng công nghệ, định giá tài sản trí tuệ, đấu giá sáng chế, gói li-xăng, v.v...; (v) Kết hợp CGCN với đầu tư mạo

hiếm, tài chính hóa tài sản công nghệ, coi tài sản đảm bảo là công nghệ và tài sản trí tuệ để vay vốn; (vi) CGCN thể hệ mới gắn với quản lý luồng dữ liệu, phần mềm, CGCN xuyên biên giới, CGCN không tiếp xúc, an ninh công nghệ, kiểm soát đầu đầu tư; sử dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để tự động hóa quá trình CGCN.

2.3. Các định hướng, chiến lược, mục tiêu quốc gia

Đảng và Nhà nước đã đặt mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên vào năm 2025 và mức tăng trưởng “hai con số” trong giai đoạn 2026 – 2030, hướng tới mục tiêu đưa nước ta tiến đến thuộc nhóm nước thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và thuộc nhóm nước thu nhập cao vào năm 2045. Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với phát triển bền vững, CDS, kinh tế số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CGCN

1. Mục đích ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CGCN

- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý để thúc đẩy hoạt động CGCN một cách hiệu quả, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời bắt kịp xu thế thế giới trong CGCN. Tăng cường phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính về CGCN, tăng cường công tác thông tin, thống kê về CGCN phục vụ quản lý nhà nước.

- Thúc đẩy ĐMST và CGCN nội sinh, khơi luồng công nghệ giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và giữa các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Phát triển thị trường KH&CN hoạt động hiệu quả, minh bạch và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho các giao dịch công nghệ, tài sản trí tuệ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Quan điểm xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CGCN

- Thể chế hóa kịp thời quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước về phát triển KH&CN, ĐMST&CDS; coi doanh nghiệp là trung tâm của ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ, thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN trong nước; ngăn chặn nhập khẩu công nghệ lạc hậu, tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến của thế giới phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Tiếp tục phát huy, kế thừa các nội dung tiến bộ của Luật CGCN năm 2017, xác định, lựa chọn các vấn đề thực sự vướng mắc trong thực tiễn đã “chín”, đã rõ để kịp thời tháo gỡ, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động CGCN trong nước và từ nước ngoài vào Việt Nam để cải thiện trình độ công nghệ quốc gia, năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp, phục vụ tăng trưởng nhanh và bền vững.

- Đổi mới tư duy và phương thức quản lý nhà nước về hoạt động CGCN phù hợp với bối cảnh mới để bảo đảm hiệu quả kiểm soát công nghệ đi đôi với giảm thiểu thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp; đảm bảo tính khả thi, đồng bộ và thống nhất của hệ thống pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CGCN

Dự án Luật đã được đưa vào Chương trình lập pháp năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn (Nghị quyết số 97/2025/UBTVQH15 ngày 28/8/2025) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hồ sơ dự án Luật đã được Bộ Tư pháp thẩm định (Báo cáo thẩm định số 391/BTP-BCTĐ ngày 05/9/2025) và được Bộ KH&CN tiếp thu, giải trình, chỉnh lý (Báo cáo giải trình, tiếp thu số 213/BC-BKHCN ngày 07/9/2025) để trình Chính phủ tại Tờ trình số 132/TTrg-BKHCN ngày 07/9/2025.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Luật, Bộ KH&CN đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân (đến ngày 06/9/2025, đã nhận được ý kiến góp ý của 68 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp). Bộ KH&CN đã nghiên cứu, rà soát và điều chỉnh thu gọn các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung so với nội dung đã đề xuất tại Tờ trình số 700/TTr-CP của Chính phủ về đề nghị bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CGCN vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội theo yêu cầu của UBTVQH tại Nghị quyết số 97/2025/UBTVQH15.

Ngày 08/9/2025, tại Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 9/2025 (Phiên thứ nhất), Chính phủ đã cho ý kiến về hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CGCN. Bộ KH&CN đã tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các Thành viên Chính phủ (Báo cáo số 223/BC-BKHCN ngày 13/9/2025) và theo các yêu cầu nêu tại Nghị quyết số 278/NQ-CP của Chính phủ ngày 13/9/2025 về Phiên họp Chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 9 năm 2025 (Phiên họp thứ nhất). Tại Nghị quyết số 278/NQ-CP, Chính phủ cũng đã giao Bộ KH&CN hoàn thiện hồ sơ Dự án Luật, giao Bộ trưởng Bộ KH&CN thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến và thông qua đối với dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (tháng 10 năm 2025).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CGCN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Luật sửa đổi, bổ sung Luật CGCN tiếp tục kế thừa phạm vi điều chỉnh của Luật CGCN hiện hành, mở rộng một số đối tượng CGCN phù hợp với xu thế của thế giới (như công nghệ xanh), mở rộng hoạt động thẩm định công nghệ không chỉ đối với dự án đầu tư (Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 đã bổ sung vào Luật CGCN Điều 21a. Thẩm định, chuyển giao công nghệ trong trường hợp đặc thù). Phạm vi điều chỉnh của Luật CGCN theo đó được sửa đổi, bổ sung để bao quát các quy định về hoạt động CGCN tại Việt Nam, từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động CGCN; thẩm định công nghệ; hợp đồng CGCN; biện pháp khuyến khích CGCN, phát triển thị trường KH&CN; quản lý nhà nước về CGCN.

1.2. Đối tượng áp dụng

Luật sửa đổi, bổ sung Luật CGCN tiếp tục áp dụng đối với các đối tượng gồm: (i) Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hoạt động CGCN; (ii) Các

cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương; (iii) Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

2. Bộ cục của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CGCN

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CGCN được sắp xếp với bộ cục như sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CGCN.

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung 26 điều (trên tổng số 61 điều của Luật hiện hành), cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung tại 25 điều: 1, 2, 3, 7, 8, 9, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 29, 30, 31, 35, 37, 38, 43, 44, 54 và 56;

- Bổ sung 01 điều: 35a.

Dự thảo Luật bãi bỏ 02 điều (trên tổng số 61 điều của Luật hiện hành): Điều 36 và 40.

Điều 2: Điều khoản thi hành.

Điều 3: Điều khoản chuyển tiếp.

Như vậy, tổng số điều sửa đổi, bổ sung mới, bãi bỏ là 28 điều. Sau khi sửa đổi, bổ sung thì Luật CGCN có 6 chương và 60 điều (giữ nguyên số chương, số lượng điều giảm 01 so với Luật hiện hành).

3. Nội dung cơ bản

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào 06 nhóm chính sách, cụ thể:

3.1. Chính sách 1: Xác định phạm vi công nghệ điều chỉnh trong Luật để bao quát công nghệ mới theo xu thế trên thế giới và yêu cầu thực tiễn

a) Về nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Sửa đổi, hoàn thiện Điều 1 về phạm vi điều chỉnh, mở rộng đối tượng công nghệ thẩm định không chỉ trong các dự án đầu tư mà còn trong các trường hợp khác, phù hợp với Điều 21a. Thẩm định, chuyển giao công nghệ trong trường hợp đặc thù đã được Luật KHCN&ĐMST bổ sung trong Luật CGCN.

- Sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung một số khái niệm tại Điều 2 (“công nghệ”, “công nghệ mới”, “công nghệ xanh”, “chuyển giao công nghệ không tiếp xúc”, “thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo”).

- Sửa đổi, hoàn thiện Điều 3 quy định Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động CGCN, mở rộng đối tượng công nghệ ưu tiên chuyển giao.

Lý do: Sửa đổi, bổ sung quy định để đồng bộ với Luật KHCN&ĐMST, phù hợp với thực tiễn, xu hướng thế giới, đáp ứng các mục tiêu quốc gia về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế - xã hội.

b) Về nội dung bổ sung mới: Không có

c) Về nội dung lược bỏ: Không có.

d) Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Không có.

đ) Về nội dung phân quyền, phân cấp: Không có.

3.2. Chính sách 2: Hỗ trợ, thúc đẩy CGCN nội sinh, bao gồm CGCN giữa các doanh nghiệp/tổ chức, cá nhân trong nước, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển

a) Về nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Sửa đổi, bổ sung Điều 7 về Quyền CGCN, quy định rõ về các trường hợp có quyền sở hữu và quyền sử dụng công nghệ được CGCN; sửa đổi, bổ sung Điều 8 về Góp vốn bằng công nghệ; sửa đổi, bổ sung Điều 9 hoàn thiện các yêu cầu đối với công nghệ khuyến khích chuyển giao.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 35 về Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ theo hướng quy định về các mức CGCN đối với công nghệ cao và các chính sách khuyến khích, ưu đãi tương ứng với mức CGCN, áp dụng cho cả CGCN trong nước (nội sinh) và CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam; quy định việc phổ biến công nghệ đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 37 về Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, Điều 38 về Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia tạo căn cứ pháp lý tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm hỗ trợ CGCN, đặc biệt là CGCN nội sinh.

Lý do: Bổ sung, làm rõ các quy định, chính sách để thúc đẩy CGCN nói chung và chuyển giao các công nghệ được phát triển trong nước nói riêng (nội sinh), tránh các rủi ro (về mặt pháp lý) trong CGCN; tăng cường cơ chế thương mại hóa công nghệ nội sinh; khuyến khích, hỗ trợ CGCN, phổ biến trên diện rộng các công nghệ được phát triển trong nước hoặc/và công nghệ từ nước ngoài đã được các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp trong nước làm chủ.

b) Về nội dung bổ sung mới

- Bổ sung Điều 35a về Nhà nước mua và phổ biến công nghệ phục vụ mục đích nghiên cứu, ứng dụng phục vụ xã hội, công ích, bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Lý do: CGCN còn phục vụ mục đích nghiên cứu, ứng dụng phục vụ xã hội, công ích (như các phương pháp điều trị, công nghệ phẫu thuật trong lĩnh vực y tế...) do đó cần bổ sung để khuyến khích, hỗ trợ CGCN trong những trường hợp này từ nước ngoài vào Việt Nam và CGCN trong nước, qua đó thúc đẩy CGCN nội sinh.

c) Về nội dung lược bỏ:

- Lược bỏ Điều 36 quy định về thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do Luật KHCN&ĐMST đã quy định về nội dung này và tiếp tục được cụ thể hóa tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật KHCN&ĐMST.

d) Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Điều 35 sau khi sửa đổi, bổ sung sẽ giảm 04 thủ tục hành chính (02 thủ tục cấp trung ương và 02 thủ tục cấp tỉnh); lược bỏ Điều 36 sẽ cắt giảm 02 thủ tục hành chính (01 thủ tục cấp trung ương và 01 thủ tục cấp tỉnh).

đ) Về nội dung phân quyền, phân cấp: Điều 9 Luật hiện hành đã giao Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao và không điều chỉnh

lần này. Điều 35, Điều 35a đã quy định giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung liên quan.

3.3. Chính sách 3: Phát triển thị trường KH&CN hoạt động chuyên nghiệp, minh bạch

a) Về nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Sửa đổi, hoàn thiện Điều 43. Phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.
- Sửa đổi, hoàn thiện Điều 44 về Công bố, trình diễn, giới thiệu công nghệ.

Lý do: Luật hiện hành đã có quy định về phát triển thị trường KH&CN nhưng trên thị trường KH&CN hoạt động còn yếu, chưa minh bạch. Các chính sách phát triển tổ chức trung gian chưa rõ và đầy đủ.

b) Về nội dung bổ sung mới

- Bổ sung Điều 35a về Nhà nước mua và phổ biến công nghệ.

Lý do: Nhà nước mua và phổ biến công nghệ không chỉ thực hiện chính sách 2 về hỗ trợ, thúc đẩy CGCN nội sinh mà còn phát triển nguồn cung và nguồn cầu công nghệ của thị trường KH&CN.

c) Về nội dung lược bỏ:

- Lược bỏ Điều 40 về phát triển công nghệ tạo ra và hoàn thiện các sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực do hiện nay không còn các khái niệm sản phẩm trọng điểm, chủ lực.

d) Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Lược bỏ Điều 40 sẽ giảm 02 thủ tục hành chính (01 thủ tục cấp trung ương và 01 thủ tục cấp tỉnh).

đ) Về nội dung phân quyền, phân cấp: Điều 35a, Điều 43, Điều 44 sửa đổi, bổ sung đã giao Chính phủ quy định chi tiết.

3.4. Chính sách 4: Tạo động lực tài chính, thể chế, pháp lý cho hoạt động CGCN

a) Về nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Sửa đổi, bổ sung Điều 7 về Quyền CGCN, Điều 8 về Góp vốn bằng công nghệ, Điều 9 về Công nghệ khuyến khích chuyển giao; Điều 35 về Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ.
- Sửa đổi, hoàn thiện Điều 37 về Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, Điều 38 về Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

Lý do: Các chính sách khuyến khích, ưu đãi hiện nay chưa tạo động lực cho CGCN, các chính sách chưa đầy đủ, không hiệu quả, chủ yếu cho bên chuyển giao mà chưa có nhiều chính sách cho bên nhận chuyển giao, chưa đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành. Các sửa đổi, bổ sung này đồng thời nhằm hỗ trợ, thúc đẩy CGCN nội sinh (Chính sách 2).

b) Về nội dung bổ sung mới: không có.

c) Về nội dung lược bỏ: không có.

d) Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Điều 35 sau khi sửa đổi, bổ sung sẽ giảm 04 thủ tục hành chính (02 thủ tục cấp trung ương và 02 thủ tục cấp tỉnh).

đ) Về nội dung phân quyền, phân cấp: Điều 35 đã giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

3.5. Chính sách 5: Tăng cường kiểm soát CGCN xuyên biên giới để vừa kiểm soát an ninh công nghệ, vừa thúc đẩy CGCN quốc tế hiệu quả

a) Về nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Sửa đổi, hoàn thiện Điều 9 về công nghệ khuyến khích chuyển giao, bao gồm công nghệ khuyến khích chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài.

- Sửa đổi, hoàn thiện Điều 44 về Công bố, trình diễn, giới thiệu công nghệ, trong đó quy định Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân CGCN ra nước ngoài thông qua hỗ trợ chi phí xúc tiến thị trường.

Lý do: Bổ sung, sửa đổi các quy định liên quan đến CGCN xuyên biên giới để vừa kiểm soát an ninh công nghệ, vừa thúc đẩy CGCN ra nước ngoài hiệu quả.

b) Về nội dung bổ sung mới: không có

c) Về nội dung lược bỏ: không có.

d) Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Không có.

đ) Về nội dung phân quyền, phân cấp: Điều 9 Luật hiện hành đã giao Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao và tiếp tục kế thừa quy định này. Điều 44 đã sửa đổi, bổ sung giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

3.6. Chính sách 6: Tăng cường năng lực quản lý nhà nước, thực hiện giám sát, thống kê, đo lường hiệu quả CGCN

a) Về nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Sửa đổi, bổ sung Điều 1 về Phạm vi điều chỉnh: Bỏ cụm từ “dự án đầu tư” trong cụm từ “thẩm định công nghệ dự án đầu tư”.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 2 về Giải thích từ ngữ và Điều 3 về Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động CGCN.

- Sửa đổi tên Chương II về Thẩm định công nghệ và các điều tại chương này (từ Điều 13 đến Điều 21).

- Sửa đổi, hoàn thiện Điều 29 về Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận CGCN, Điều 30. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép CGCN; Điều 54. Trách nhiệm của Bộ KH&CN.

- Sửa đổi, hoàn thiện Điều 31 về Đăng ký CGCN: sửa đổi để quy định bổ sung các trường hợp phải đăng ký CGCN và trách nhiệm cung cấp thông tin hoạt động CGCN của các tổ chức, cá nhân trên nền tảng số.

Lý do: Hoạt động thẩm định công nghệ không chỉ thực hiện đối với các dự án đầu tư mà còn các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và theo nhu cầu của các bên. Các quy định tại Chương II cần sửa đổi, bổ sung để đồng bộ với pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, bảo vệ môi trường, xây dựng, v.v. Sửa đổi, bổ sung về Luật CGCN quy định đăng ký CGCN, cung cấp thông tin hoạt động CGCN trên nền tảng số nhằm có thông tin phục vụ quản lý nhà nước về hoạt động CGCN; trách nhiệm của Bộ KH&CN trong đánh giá hiệu quả hoạt động CGCN có sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Về nội dung bổ sung mới: không có
 c) Về nội dung lược bỏ: không có.
 d) Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Việc sửa đổi, bổ sung quy định về đăng ký CGCN tại Điều 31 không phát sinh thủ tục hành chính mới (việc đăng ký CGCN đã có thủ tục hành chính theo quy định hiện hành). Việc đăng ký, cung cấp thông tin sẽ được quy định chi tiết trong văn bản hướng dẫn Luật theo hướng được thực hiện trên nền tảng số, bảo đảm nhanh chóng, thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức.

đ) Về nội dung phân quyền, phân cấp:

- Sửa đổi các điều tại Chương II về Thẩm định công nghệ và Chương V về Quản lý Nhà nước về CGCN (Điều 54, Điều 56) đã sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp phân quyền, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

Kinh phí dự kiến bảo đảm cho việc thi hành Luật sau khi được thông qua bao gồm: xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành; tuyên truyền, phổ biến Luật; triển khai thi hành Luật và theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Luật; đào tạo, nâng cao năng lực; đầu tư nguồn lực phát triển các tổ chức trung gian, xây dựng cơ sở dữ liệu, v.v. Kinh phí cho các hoạt động trên sẽ được dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời huy động sự đóng góp từ các đối tượng khác. Đối với nguồn nhân lực, điều kiện bảo đảm thi hành Luật sau khi được thông qua không làm phát sinh tổ chức hành chính mới, không tăng biên chế.

Về thời gian trình thông qua/ban hành Luật, căn cứ Nghị quyết số 97/2025/UBTVQH15 ngày 28/8/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025, thời gian trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CGCN tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

Trên đây là nội dung tóm tắt dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CGCN, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ, Bộ KH&CN trân trọng báo cáo Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: TP, TC, NV, CA, QP, NG, KHCN;
- VPCP: BTCN, Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: PL, TH, TKBT, KSTT; TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KGVX (02).

**TM. CHÍNH PHỦ
 TUQ. THỦ TƯỚNG
 BỘ TRƯỞNG
 BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**



Nguyễn Mạnh Hùng